TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số : 451 /2022/HS-ST
Ngày : 27/09/ 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa*: Ông Nguyễn Triều Châu.
- *Các Hội thẩm nhân dân*: Bà Thiều Thị Phi Loan và bà Vương Thị Khánh Loan.
- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Anh Thư - Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Biên Hòa.
- ***Đại diện VKSND Thành phố Biên Hòa - tỉnh Đồng Nai tham gia phiên toà***: Ông Phạm Đình Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 09 năm 2022, tại trụ sở TAND Thành phố Biên Hòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 286/ 2022/ TLST-HS ngày 27/6/2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thanh H (Mèo), sinh năm 1995 tại tỉnh Đồng Nai. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 9/5X, khu phố 1A, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Nơi ở hiện nay: 700B/5, khu phố 4, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Hiến (đã chết) và bà Nguyễn Thị Thủy (Còn sống); Có vợ: Phạm Nguyễn Nguyên Thảo, sinh năm 1995, bị cáo có 01 con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo ra đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 19/04/2022 đến ngày 21/04/2022. Hiện đang bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

2. Phạm Nguyễn Hải H1, sinh năm 1992 tại tỉnh Đồng Nai. Nơi cư trú: 570/27/3/2, khu phố 5, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Thợ hồ; Trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Trần Hải (còn sống) và bà Nguyễn Thị Thanh Tuyền (Còn sống); Có vợ: Trương Hạnh Thảo, sinh năm 1995, bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 30/12/2021 đến ngày 22/04/2022. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp bảo lãnh, có mặt.

3. Ngô Thị H2, sinh năm 1974 tại tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: 15/01, khu phố Bình Dương, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn

giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Ngô Văn Quận (đã chết) và bà Phan Thị Thu (Còn sống); Chồng: Lê Viết Cường – sinh năm: 1966, có 03 con, sinh năm 1993, 1997 và năm 2001; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 30/12/2021 đến ngày 22/04/2022. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp bảo lãnh, có mặt.

4. Mai Tấn Đ, sinh năm 1992 tại tỉnh Đồng Nai. Nơi cư trú: 85/9, khu phố 2, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn Sang (còn sống) và bà Mai Thị Giác (còn sống); Có vợ: Nguyễn Thị Ngọc Huyền, sinh năm 2000 (đã ly hôn), bị cáo có 01 con, sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 30/12/2021 đến ngày 22/04/2022. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp bảo lãnh, có mặt.

5. Lê Mộng C, sinh năm 1983 tại tỉnh Đồng Nai. Nơi cư trú: 360/35, khu phố 2, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Xe ôm; Trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Nghi (Chết) và bà Ngô Thị Nguyệt (Chết); Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân:

+ Ngày 01-7-1998, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xử phạt 18 tháng tù, về tội "Cướp tài sản của công dân" theo quy định tại khoản 2 Điều 151 Bộ luật Hình sự năm 1985 buộc Cường phải nộp 50.000đ (Năm mười nghìn đồng) án phí và liên đới với ông Lê Nghi, bà Nguyễn Thị Nguyệt nộp bồi thường chị phí điều trị cho chị Vũ Thị Ngọc Lý số tiền 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng). Ngày 11/8/1998 Cường chấp hành xong hình phạt tù. Hiện không tìm thấy hồ sơ lưu trữ về việc thi hành án dân sự và đến nay thời hiệu thi hành bản án theo quy định tại Điều 60 Bộ luật hình sự.

+ Ngày 08-02-2002, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, xử phạt 8 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999. Ngày 30/9/2008, được đình chỉ phần án phí theo Quyết định số 64/QĐ-THA.

+ Ngày 28-9-2006, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, xử phạt 08 năm tù, về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Ngày31/8/2012 Cường chấp hành xong bản án.

+ Ngày 26-6-2013, bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009. Ngày 12/9/2013 Cường chấp hành xong bản án.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 30/12/2021 đến ngày 22/04/2022. Hiện bị can đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 512 ngày 07/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa.

6. Trương Hoàng S, sinh năm 1990 tại tỉnh Đồng Nai. Nơi cư trú: 570/52, khu phố 5, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trương Hòa (còn sống) và bà Trần Thị Nhường (còn sống); Có vợ: Phạm Thị Lan Trinh, sinh năm 1991, bị cáo có 02 con, sinh năm 2017 và 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 30/12/2021 đến ngày 22/04/2022. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

7. Phan Hoài N (Bake), sinh năm 1980 tại tỉnh Tiền Giang. Nơi cư trú: ấp Khu phố, xã Hòa Khánh, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phan Văn Đạt (còn sống) và bà Trương Thị Ba (còn sống); Có vợ: Lê Thị Dung, sinh năm 1982, bị cáo có 02 con, sinh năm 2004 và 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 30/12/2021 đến ngày 27/01/2022 được tại ngoại. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

8. Nguyễn Văn T, sinh năm 1988 tại tỉnh Đồng Nai. Nơi cư trú: 218, tổ 12, khu phố 2, phường Bình Đa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Bình (chết) và bà Nguyễn Thị Lan Phương (còn sống); Có vợ: Phạm Thị Thanh Hiền, sinh năm 1981, bị cáo có 01 con, sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 30/12/2021 đến ngày 27/01/2022 được tại ngoại. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

9. Lương Thái K (Đẩu), sinh năm 1981 tại tỉnh Đồng Nai. Nơi cư trú: 48/5, khu phố 2, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lương Văn Sơn (còn sống) và bà Thái Thị Hứng (còn sống); Bị cáo có 02 vợ: Đoàn Thị Cẩm Linh (đã ly hôn), có 02 con, sinh năm 2005, 2006 và Đào Thùy Trang, có 02 con, sinh năm 2007, 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 30/12/2021 đến ngày 27/01/2022 được tại ngoại. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

10. Nguyễn Minh H, sinh năm 1993 tại tỉnh Lâm Đồng. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đường Mới, thị trấn D'Ran, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng; Nơi ở: Khu phố 4B, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Hơn (còn sống) và bà Nguyễn Thị Loan (còn sống); Có vợ: Phạm Thị Luận, sinh năm 1993, bị cáo có 01 con, sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 30/12/2021 đến ngày 27/01/2022 được tại ngoại. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

11. Đỗ Thị Bé H, sinh năm 1978 tại tỉnh Đồng Nai. Nơi cư trú: 124/4C, khu phố 6, phường Tân Mai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đỗ Trọng Chinh (chết) và bà Nguyễn Thị Sơ (chết); Có chồng: Ngô Viết Phát, sinh năm 1980, bị cáo có 02 con, sinh năm 2004, 2006; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 30/12/2021 đến ngày 27/01/2022 được tại ngoại. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

12. Trần Quỳnh N, sinh năm 1996 tại tỉnh Đồng Nai. Nơi cư trú: 16/4A, khu phố 6, phường Tân Mai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Thanh Sơn (còn sống) và bà Nguyễn Thị Minh Trang (còn sống); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 30/12/2021 đến ngày 27/01/2022 được tại ngoại. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

13. Lê Thị Mỹ D, sinh năm 1977 tại tỉnh Đồng Nai. Nơi cư trú: 16/1B, khu phố Nhất Hòa, phường Hiệp Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn Nhung (chết) và bà Võ Thị Loan (chết); Có chồng: Ngô Thanh Tiến (đã ly hôn), có 02 con sinh năm 1997, 2002; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 30/12/2021 đến ngày 27/01/2022 được tại ngoại. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

14. Phương Hồng D, sinh năm 1974 tại tỉnh Bình Dương. Nơi cư trú: Khu phố 3, phường Hiệp An, thành phố Thủ Dầu 1, tỉnh Bình Dương. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phương Văn Rơi (chết) và bà Nguyễn Thị Nghiểu (chết); Có chồng: Trần Văn Tài (đã ly hôn), có 03 con sinh năm 1994, 1998 và 2000; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 30/12/2021 đến ngày 29/04/2022 được tại ngoại. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện bảo lĩnh, có mặt.

15. Trần Thị Mỹ C, sinh năm 1979 tại tỉnh Bình Dương. Nơi cư trú: 20/3, Nguyễn Văn Tiết, tổ 92, khu phố 14, phường Phú Cường, thành phố Thủ Dầu 1, tỉnh Bình Dương. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Ứng (chết) và bà Nguyễn Thị Thép (còn sống); Có chồng: Cao Trí Lợi, có 02 con sinh năm 1997, 2008; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 30/12/2021, chuyển tam giam theo lệnh số 95 ngày 07/01/2022 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, có mặt.

16. Lưu Thị B, sinh năm 1975 tại tỉnh Vĩnh Phúc. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn Hợp Lễ, xã Thanh Lãng, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; Giới

tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lưu Văn Cẩm (chết) và bà Nguyễn Thị Mùi (chết); Bị cáo sông chung như vợ chồng: Pham Xuân Huy, có 02 con sinh năm 1994, 2003; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 30/12/2021, chuyển tam giam theo lệnh số 95 ngày 07/01/2022 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, có mặt.

17. Đinh Hải L, sinh năm 1984 tại tỉnh Đồng Nai. Nơi cư trú: 293, tổ 3, khu phố 4, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đinh Viết Đản (chết) và bà Trương Thị Hiệp (còn sống); Có vợ: Vũ Hoàng Linh, sinh năm 1985, bị cáo có 03 con, sinh năm 2007, 2010 và 2017 ; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 28/12/2021, Nguyễn Thanh H (Còi) nảy sinh ý định tổ chức sòng bạc, Thanh Hoàng tìm địa điểm để tổ chức sòng bạc. Thanh Hoàng phân công cho Phạm Nguyễn Hải H1 tìm địa điểm để tổ chức sòng bạc. Hải Hoàng đến gặp Trương Hoàng S hỏi mượn nhà của Sơn đang thuê trọ tại tổ 3, khu phố 2, phường Tam Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai để cho Thanh Hoàng làm địa điểm tổ chức sòng bạc thì Sơn đồng ý.

Vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 30-12-2021, Nguyễn Thanh H sử dụng căn tại tổ 3, khu phố 2, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa thuộc quyền quản lý của Trương Hoàng S cùng với Phạm Nguyễn Hải H1, Ngô Thị H2, Mai Tấn Đ, Lê Mộng C tổ chức cho Phan Hoài N làm cái đánh bạc với Lương Thái K, Nguyễn Minh H, Đỗ Thị Bé H, Trần Quỳnh N, Lê Thị Mỹ D, Phương Hồng D, Trần Thị Mỹ C, Lưu Thị B và Đinh Hải L, Giang Lùn cùng một số đối tượng (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đánh bạc thắng thua bằng tiền với hình thức "Tài – Xỉu". Hoàng chuẩn bị dụng cụ gồm: 01 (một) bộ lắc tài xỉu gồm: Một tấm bìa giấy cát tông kích thước 90cm x 60cm có ghi chữ Tài và Xỉu ở hai bên, 01 đĩa sứ, 01 nắp đậy (giống ly uống nước), và 03 hột xí ngầu có 06 mặt, trên các mặt có các nút tương đương với các số từ 01 đến 06 và phân công Hương gọi điện rủ các đối tượng đến tham gia đánh bạc và điều phối xe đưa đón người tham gia đánh bạc ra vào sòng bạc. Hương sử dụng điện thoại di động gọi cho Đỗ Thị Bé H, Cường chạy xe mô tô biển số 60F2-63457 đưa đón chở các con bạc vào sòng bạc, Đức cảnh giới sòng bạc, Hải Hoàng phục vụ cơm nước cho các con bạc và dọn dẹp sòng bạc sau mỗi ngày đánh bạc. Thanh Hoàng thỏa thuận trả công cho Hải Hoàng số tiền từ 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) đến 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng)/lần đánh bạc. Đối với Đức và Cường thì Hoàng, Hương không thỏa thuận tiền công trước mà tùy theo số tiền thu xâu được trong ngày.

Cách thức đánh bạc như sau: Thanh Hoàng chuẩn bị 01 (một) bộ lắc tài xỉu gồm: Một tấm bìa giấy cát tông kích thước 90cmx60cm có ghi chữ Tài và

Xỉu ở hai bên, 01 đĩa sứ, 01 nắp đậy (giống ly uống nước), và 03 hột xí ngầu có 06 mặt, trên các mặt có các nút tương đương với các số từ 01 đến 06. Người làm cái sẽ bỏ 03 hột xí ngầu vào đĩa, úp ly lên đĩa, cầm xóc lên xuống nhiều lần rồi đặt xuống. Người chơi sẽ đặt tiền vào bên "Tài" hoặc bên "Xỉu" trên chiếu bạc, để thắng thua trực tiếp với người làm cái. Khi mở chén ra, nếu mặt trên của 03 hột xí ngầu có các nút cộng lại được tổng số từ 04 đến 10 điểm thì gọi là "Xỉu", người làm cái sẽ thắng số tiền bên "Tài" và thua số tiền bên "Xỉu"; nếu tổng số các nút cộng lại từ 11 đến 17 điểm thì gọi là "Tài", người làm cái sẽ thắng số tiền bên "Xỉu" và thua số tiền bên "Tài" với tỷ lệ thắng thua là 1:1. Trường hợp xuất hiện 03 hột xí ngầu giống nhau thì gọi là "Bão", nếu có số điểm trên từ 11 điểm trở lên gọi là "Bão Tài" thì người đặt tiền bên "Tài" hòa được lấy lại số tiền, người làm cái sẽ ăn hết số tiền của người đặt bên xỉu, nếu có số điểm từ 10 trở xuống thì gọi là "Bão xỉu" lúc này những người đặt tiền bên "Xỉu" hòa được lấy lại tiền, người làm cái sẽ ăn hết số tiền của người đặt bên tài. Hình thức thu xâu: Thanh Hoàng thỏa thuận với người cầm cái khi xuất hiện kết quả "Bão" thì người cầm cái phải nộp xâu cho Hoàng 50% số tiền mà người làm cái thắng ván đó vào trong lon sữa bò do Hoàng chuẩn bị sẵn để ở chiếu bạc.

Quá trình đánh bạc, Giang Lùn cầm cái đánh bạc với Lương Thái K, Lưu Thị B và một số đối tượng (Chưa rõ nhân thân lai lịch) từ 14 giờ đến 15 giờ cùng ngày Giang nghỉ đi về thì Phan Hoài N vào thay Giang làm cái đánh bạc. Quá trình Nam làm cái thì Nguyễn Văn T giúp sức cho Nam trong việc thu tiền và trả tiền thắng thua cho người tham gia đánh bạc gồm: Lương Thái K, Lưu Thị B, Nguyễn Minh H, Đỗ Thị Bé H, Trần Quỳnh N, Lê Thị Mỹ D, Phương Hồng D, Trần Thị Mỹ C, và Đinh Hải L và một số đối tượng (Chưa rõ lai lịch).

Số tiền từng người sử dụng đánh bạc cụ thể như sau:

- Phan Hoài N mang theo và sử dụng số tiền 31.100.000đ (Ba mươi mốt triệu một trăm nghìn đồng) làm cái đánh bạc. Nam đưa cho Nguyễn Văn T số tiền 15.000.000đ (Mười năm triệu đồng) để thu, chi tiền thắng thua. Khi bị bắt quả tang Toàn vứt toàn bộ số tiền thu, chi giúp Nam xuống chiếu bạc. Thu giữ trên người Nam số tiền 16.100.000đ (Mười sáu triệu một trăm nghìn đồng) tiền dùng đánh bạc.

- Lương Thái K mang theo và sử dụng số tiền 6.500.000đ (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng) vào việc đánh bạc. Quá trình đánh bạc, Kha thua 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Khi bị bắt quả tang bị thu giữ trên người số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

- Đỗ Thị Bé H mang theo và sử dụng số tiền 7.000.000đ (Bảy triệu đồng) vào việc đánh bạc. Quá trình đánh bạc, Hạnh thắng 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng). Khi bị bắt quả tang bị thu giữ trên người số tiền 8.200.000đ (Tám triệu hai trăm nghìn đồng).

- Trần Quỳnh N mang theo số tiền 550.000đ (năm trăm năm mươi nghìn đồng) và sử dụng 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) vào việc đánh bạc. Quá trình đánh bạc, Như thua số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Khi bị bắt bị thu giữ số tiền 250.000đ (Hai trăm năm mươi nghìn đồng) Như không sử dụng vào việc đánh bạc.

- Trần Thị Mỹ C mang theo và sử dụng số tiền 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) vào việc đánh bạc. Quá trình đánh bạc, Châu thua hết số tiền 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng).

- Phương Hồng D mang theo 1.000.000đ (Một triệu đồng) và nhờ Trương Hoàng S đi cầm 01 nhẫn vàng được số tiền 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng), Diễm sử dụng 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng) vào việc đánh bạc. Quá trình đánh bạc Diễm thua số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng). Khi bị bắt quả tang Diễm vứt số tiền 1.100.000đ (Một triệu một trăm nghìn đồng) xuống chiếu bạc, Cơ quan Công an thu giữ số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng) trên người Diễm dùng đánh bạc.

- Nguyễn Minh H mang theo và sử dụng số tiền 3.700.000đ (Ba triệu bảy trăm nghìn đồng) vào việc đánh bạc. Quá trình đánh bạc Hiệp thua số tiền 3.200.000đ (Ba triệu hai trăm nghìn đồng), còn lại 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) khi bị bắt quả tang Hiệp vứt xuống chiếu bạc và bị thu giữ.

- Lê Thị Mỹ D mang theo số tiền 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) và sử dụng 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) vào việc đánh bạc. Quá trình đánh bạc, Dung thua số tiền 150.000đ Một trăm năm mươi nghìn đồng). Khi bị bắt bị thu giữ số tiền 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) Dung không sử dụng vào việc đánh bạc.

- Lưu Thị B mang theo và sử dụng số tiền 7.000.000đ (Bảy triệu đồng) vào việc đánh bạc. Quá trình đánh bạc Bảy thua hết số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng). Khi bị bắt quả tang bị thu giữ trên người số tiền 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) dùng đánh bạc.

- Đinh Hải L mang theo và sử dụng số tiền 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) vào việc đánh bạc. Quá trình đánh bạc Linh thua hết số tiền 6.000.000đ (Sáu triệu đồng). Linh đang chờ có người quen vào để vay tiền tiếp tục đánh bạc thì bị bắt quả tang.

Đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, khi Nguyễn Thanh H đã thu xâu được số tiền 18.200.000đ (Mười tám triệu hai trăm nghìn đồng), Mai Tấn Đ đang cảnh giới cho Phan Hoài N đang tiếp tục xóc đĩa cho Lương Thái K, Nguyễn Minh H, Đỗ Thị Bé H, Trần Quỳnh N, Lê Thị Mỹ D, Phương Hồng D, Trần Thị Mỹ C, Lưu Thị B cùng với một số đối tượng (không rõ họ tên địa chỉ) đánh bạc, Nguyễn Văn T giúp Nam thu chi tiền thắng thua, Lê Mộng C đang chờ để chở người vào sòng bạc, Ngô Thị H2 giúp sức cho Thanh Hoàng tổ chức đánh bạc thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa phát hiện bắt quả tang. Thu giữ số tiền dùng vào việc đánh bạc 66.700.000đ (Sáu mươi sáu triệu bảy trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra, Nguyễn Thanh H, Phạm Nguyễn Hải H1, Ngô Thị H2, Mai Tấn Đ, Lê Mộng C, Phan Hoài N, Nguyễn Văn T, Lương Thái K, Nguyễn Minh H, Đỗ Thị Bé H, Trần Quỳnh N, Lê Thị Mỹ D, Phương Hồng D, Trần Thị Mỹ C, Lưu Thị B và Đinh Hải L, Trương Hoàng S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

(Biên bản phạm tội quả tang, bút lục số 01 đến 08; Lời khai bị can, bút lục số: 292-301, 306-315, 322-331, 342-349, 373-381, 392-400, 407-413, 419-426, 438-445, 471-480, 486-493, 498-506, 511-525, 532-540, 545-552, 557-568, 455-466; Lời khai người làm chứng, bút lục số: 569-614)

*** Vật chứng vụ án:**

- 01 (một) bộ lắc tài xỉu gồm: Một tấm bìa giấy cát tông kích thước 90cmx60cm có ghi chữ Tài và Xỉu ở hai bên, 03 hột xí ngầu, 01 đĩa sứ, 01 nắp đậy (giống ly uống nước), các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

- 84.900.000đ (Tám mươi tư triệu chín trăm nghìn đồng) gồm:

+ Thu trên chiếu bạc số tiền dùng vào việc đánh bạc 46.600.000đ (Bốn mươi sáu triệu sáu trăm nghìn đồng) trong đó: 28.400.000đ (Hai mươi tám triệu bốn trăm nghìn đồng) là tiền sử dụng đánh bạc dưới chiếu bạc. 18.200.000đ (Mười tám triệu hai trăm nghìn đồng) tiền thu xâu.

+ Thu trên người các bị can số tiền 38.300.000đ (Ba mươi tám triệu ba trăm nghìn đồng) dùng vào việc đánh bạc: 16.100.000đ (Mười sáu triệu một trăm nghìn đồng) của Phan Hoài N; 8.200.000đ (Tám triệu hai trăm nghìn đồng) của Đỗ Thị Bé H; 5.000.000đ (Năm triệu đồng) của Lương Thái K, 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) của Lưu Thị B; 3.000.000đ (Ba triệu đồng) thu giữ của Phương Hồng D (Bút lục số: 01-08)

*** Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đang tạm giữ số tài sản liên quan đến hành vi phạm tội gồm:**

- 01 điện thoại Nokia cho Phạm Nguyễn Hải H1.

- 01 điện thoại Nokia số Imei: 352415900465513 của Mai Tấn Đ.

- 01 điện thoại Iphone 7 plus số Imei: 353815083823959 của Ngô Thị H2.

- 01 điện thoại di động hiệu Titel có số Imei: 355149113793208 có số sim 0932333742 của Lê Mộng C.

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo có số Imei: 860169040991897 của Đỗ Thị Bé H.

-01 điện thoại di động hiệu Sam Sung Galaxy J7 số Imei: 353416087916418/01 của Lê Thị Mỹ D.

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo A5 số Imei: 861516040914031 của Phương Hồng D.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 150 số Imei 1: 351858837020599, số Imei 2: 351858838020598 của Trần Thị Mỹ C.

- 01 điện thoại di động Realme 5Pro số Imei: 863893040775052 của Lưu Thị B.

*** Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa thu giữ số Tiền và tài sản thu giữ của bị cáo không liên quan đến hành vi đánh bạc:**

- 33.500.000đ (Ba mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng) của Ngô Thị H2.

- 300.000đ (Hai trăm nghìn đồng) của Trương Hoàng S.

- 5.450.000đ (Năm triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng) của Nguyễn Văn T.

- 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) của Lê Thị Mỹ D.

-01 điện thoại di động hiệu Sam Sung Galaxy A02S số Imei: 353051560973188 của Lưu Thị B.

*** Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã thu giữ và giao trả tài sản cho chủ sở hữu do không liên quan đến việc phạm tội gồm:**

- 01 điện thoại di động Iphone 8 cho Mai Tấn Đ. (Bút lục số: 643);

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 cho Ngô Thị H2. (Bút lục số: 646);

- 01 xe mô tô hiệu Honda Arblade biển số 60F2-634.57 cho anh Lê Thanh Hải (Cho Lê Mộng C mượn xe). (Bút lục số: 649)

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia cho Nguyễn Văn T. (Bút lục số: 696a);

- 01 điện thoại hiệu Sam Sung J6+; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax; 01 đồng hồ đeo tay hiệu Apple Watch cho Nguyễn Minh H (Bút lục số 670);

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 cho Trần Quỳnh N (Bút lục số: 675);

- 22.800.000đ (Hai mươi hai triệu tám trăm nghìn đồng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax bị vỡ màn hình cho Đinh Tuấn Kiệt. (Bút lục số: 684)

- 13.000.000đ (Mười ba triệu đồng) và 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung Z Flip 3 cho Trần Văn Long. (Bút lục số: 687)

**** Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đang tạm giữ:*** 01 điện thoại Nokia 1202 số Seri: 359362033092611 và 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung Galaxy A11 màu xanh ngọc có số Seri: R9JN90CNXJJ của Ngô Minh Cường.

**** Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã tạm giữ số tiền thu lợi bất chính của các bị cáo tự nguyện giao nộp gồm:***

- 2.400.000đ (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng) của Nguyễn Thanh H.

- 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng) của Phạm Nguyễn Hải H1.

- 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) của Mai Tấn Đ.

- 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) của Lê Mộng C.

* Đối với xe mô tô biển số 60F1-729.71 do Lê Mộng C sử dụng để đưa đón người vào tham gia đánh bạc. Kết quả điều tra làm rõ xe trên thuộc quyền sở hữu của chị Lê Thị Lan (chung sống như vợ chồng với Cường) cho Cường sử dụng xe để hành nghề xe ôm chở khách, sau khi xảy ra vụ án chị Lan đã bán xe mô tô cho người không rõ lai lịch nên Cơ quan điều tra không thu giữ xe. (Bút lục số: 602)

* Đối với Phạm Nguyễn Hải H1, ban đầu Hải Hoàng khai nhận ngoài hành vi tổ chức đánh bạc nêu trên thì Hoàng còn tham gia đánh bạc 06 ván. Tuy nhiên, sau đó Hoàng thay đổi lời khai không thừa nhận việc đánh bạc. Lý do trước đây Hải Hoàng khai đã đánh bạc là do Hải Hoàng nghĩ khai báo về hành vi đánh bạc để che giấu hành vi tổ chức đánh bạc. Ngoài lời khai của Hải Hoàng không còn tài liệu nào khác chứng minh Hải Hoàng đã tham gia đánh bạc. Kết quả điều tra không đủ cơ sở chứng minh Hải Hoàng thực hiện hành vi đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý.

* Ngoài hành vi phạm tội trên, quá trình điều tra làm rõ vào các ngày 28/12/2021, 29/12/2021 Nguyễn Thanh H, Phạm Nguyễn Hải H1 cùng với Ngô Thị H2, Lê Mộng C, Mai Tấn Đ đã tổ chức cho khoảng 14 đến 17 đối tượng (không rõ nhân thân, lai lịch) tham gia đánh bạc và thu xâu tổng cộng 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) số tiền thu lợi bất chính như sau: Thanh Hoàng thu lợi 2.400.000đ (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng), Hải Hoàng thu lợi 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng), Hương thu lợi 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng), Đức thu lợi 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng), Cường thu lợi 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Tuy nhiên kết quả điều tra không xác định được tổng số tiền các đối tượng đã dùng vào việc đánh bạc mỗi lần, nên không đủ cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự các lần đánh bạc này.

* Quá trình điều tra làm rõ căn nhà không số thuộc tổ 3, khu phố 2, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai thuộc quyền sở hữu của bà Vũ Thị Kim Liên sinh năm 1965 ngụ tại tổ1, khu phố 9, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Bà Liên cho Sơn thuê nhà để ở và không biết Sơn việc Sơn sử dụng nhà làm địa điểm đánh bạc.

Tại cáo trạng số: 310/CT-VKSBH ngày 27/6/2022 đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa để xét xử:

- Trương Hoàng S về tội "Gá bạc", quy định tại điểm b khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự.

- Nguyễn Thanh H, Phạm Nguyễn Hải H1, Ngô Thị H2, Mai Tấn Đ, Lê Mộng C về tội "Tổ chức đánh bạc", quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự.

- Phan Hoài N, Nguyễn Văn T, Lương Thái K, Nguyễn Minh H, Đỗ Thị Bé H, Trần Quỳnh N, Lê Thị Mỹ D, Phương Hồng D, Trần Thị Mỹ C, Lưu Thị B và Đinh Hải L về tội "Đánh bạc" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo đồng ý với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố và không có lời trình bày gì khác.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Biên Hòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên các bị cáo:

- Trương Hoàng S phạm tội "Gá bạc", quy định tại điểm b khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự.

- Nguyễn Thanh H, Phạm Nguyễn Hải H1, Ngô Thị H2, Mai Tấn Đ, Lê Mộng C phạm tội "Tổ chức đánh bạc", quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự.

- Phan Hoài N, Nguyễn Văn T, Lương Thái K, Nguyễn Minh H, Đỗ Thị Bé H, Trần Quỳnh N, Lê Thị Mỹ D, Phương Hồng D, Trần Thị Mỹ C, Lưu Thị B và Đinh Hải L phạm tội "Đánh bạc" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự.

- Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng;

- Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các Bị cáo Nguyễn Thanh H, Phạm Nguyễn Hải H1, Mai Tấn Đ, Phan Hoài N, Nguyễn Văn T, Nguyễn Minh H, Đỗ Thị Bé H, Trần Quỳnh N, Lê Thị Mỹ D, Phương Hồng D, Trần Thị Mỹ C, Lưu Thị B, Đinh Hải L có nhân thân tốt (chưa có tiền án, tiền sự). Nguyễn Thanh H, Phạm Nguyễn Hải H1, Mai Tấn Đ, Lê Mộng C tự nguyện nộp lại tiền thu lợi bất chính, Nguyễn Thanh H tự giác ra đầu thú. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt:

+ Bị cáo Nguyễn Thanh H từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù;

+ Bị cáo Phạm Nguyễn Hải H1 từ 50.000.000đ đến 80.000.000đ;

+ Bị cáo Ngô Thị H2 từ 50.000.000đ đến 80.000.000đ.

+ Bị cáo Mai Tấn Đ từ 50.000.000đ đến 80.000.000đ;

+ Bị cáo Lê Mộng C từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù;

+ Bị cáo Trương Hoàng S 02 năm đến 02 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ;

+ Bị cáo Phan Hoài N từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù;

+ Bị cáo Nguyễn Văn T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo;

+ Bị cáo Lương Thái K từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù cho hưởng án treo;

+ Bị cáo Nguyễn Minh H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo;

+ Bị cáo Đỗ Thị Bé H từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù cho hưởng án treo;

+ Bị cáo Trần Quỳnh N từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo;

+ Bị cáo Lê Thị Mỹ D từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo;

+ Bị cáo Phương Hồng D từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo;

+ Bị cáo Tần Thị Mỹ Châu từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo;

+ Bị cáo Lưu Thị B từ 14 đến 20 tháng tù;

+ Bị cáo Đinh Hải L từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù cho hưởng án treo.

Đối với đối tượng tên Giang Lùn và các đối tượng (chưa rõ họ tên, địa chỉ) có hành vi đánh bạc ngày 28/12/2021, 29/12/2021 và 30/12/2021 tại sòng do Nguyễn Thanh H tổ chức, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Đối với đối tượng tên Thủy, Tư, Đẹp, Phong (chưa rõ nhân thân lai lịch) giới thiệu địa điểm đánh bạc cho Lưu Thị B, Phương Hồng D, Lê Thị Mỹ D, Cơ quan Cảnh sát Điều tra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với Ngô Minh Cường chở Trần Thị Mỹ C đến tham gia đánh bạc. Châu khai Cường có tham gia đánh bạc, Cường không thừa nhận hành vi đánh bạc và chỉ chở Châu đến địa điểm đánh bạc theo sự chỉ đạo của Châu. Hiện nay Cường không có mặt tại địa phương. Vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tách ra và tiếp tục tạm giữ và 01 điện thoại Nokia 1202 số Seri: 359362033092611 và 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung Galaxy A11 màu xanh ngọc có số Seri: R9JN90CNXJJ thu giữ của Cường làm rõ xử lý sau.

Về các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bộ lắc tài xỉu gồm: Một tấm bìa giấy cát tông kích thước 90cm x 60cm có ghi chữ Tài và Xỉu ở hai bên, 03 hột xí ngầu, 01 đĩa sứ, 01 nắp đậy (giống ly uống nước) các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 89.400.000đ (Tám mươi chín triệu bốn trăm nghìn đồng) gồm: 84.900.000đ (tám mươi tư triệu chín trăm nghìn đồng) là tiền dùng vào việc đánh bạc; 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng) là tiền thu lợi bất chính các bị cáo tự nguyện giao nộp.

- Tiếp tục tạm giữ tài sản để đảm bảo thi hành án gồm: 33.500.000đ (Ba mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng) của Ngô Thị H2; 300.000đ (Hai trăm nghìn đồng) của Trương Hoàng S; 5.450.000đ (Năm triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng) của Nguyễn Văn T; 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) của Lê Thị Mỹ D; 250.000đ (hai trăm năm mươi nghìn đồng) của Trần Quỳnh N; 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung Galaxy A02S số Imei: 353051560973188 của Lưu Thị B.

- Tịch thu tài sản sung công quỹ nhà nước do các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội: 01 điện thoại Nokia của Phạm Nguyễn Hải H1; 01 điện thoại Nokia số Imei: 352415900465513 của Mai Tấn Đ; 01 điện thoại Iphone 7 số Imei: 353815083823959 của Ngô Thị H2; 01 điện thoại di động hiệu Titel có số Imei: 355149113793208 có số sim 0932333742 của Lê Mộng C; 01 điện thoại di động hiệu Oppo có số Imei: 860169040991897 của Đỗ Thị Bé H; 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung Galaxy J7 số Imei: 353416087916418/01 của Lê Thị Mỹ D; 01 điện thoại di động hiệu Oppo A5 số Imei: 861516040914031 của Phương Hồng D; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 150 số Imei 1: 351858837020599, số Imei 2: 351858838020598 của Trần Thị Mỹ C; 01 điện thoại di động Realme 5Pro số Imei: 863893040775052 của Lưu Thị B.

- Buộc các bị cáo nộp số tiền thu lời bất chính để sung vào công quỹ Nhà nước: Bị cáo Ngô Thị H2 500.000đ và bị cáo Trương Hoàng S 700.000đ.

- Buộc các bị cáo chịu án phí theo quy định.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra công khai và kết quả tranh luận tại phiên toà; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, lời khai của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra, thể hiện: Vào ngày 28/12/2021, Nguyễn Thanh H nảy sinh ý định tổ chức sòng bạc, Thanh Hoàng tìm địa điểm để tổ chức sòng bạc. Thanh Hoàng phân công cho Phạm Nguyễn Hải H1 tìm địa điểm để tổ chức sòng bạc. Hải Hoàng đến gặp Trương Hoàng S hỏi mượn nhà của Sơn đang thuê trọ tại tổ 3, khu phố 2, phường Tam Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai để cho Thanh Hoàng làm địa điểm tổ chức sòng bạc thì Sơn đồng ý.

Từ khoảng 14 giờ 00 đến 16 giờ 00 ngày 30/12/2021, Nguyễn Thanh H sử dụng căn nhà tại tổ 3, khu phố 2, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa thuộc quyền quản lý của Trương Hoàng S cùng với Phạm Nguyễn Hải H1, Ngô Thị H2, Mai Tấn Đ, Lê Mộng C tổ chức cho Phan Hoài N làm cái với sự giúp sức của Nguyễn Văn T để Nam đánh bạc với Lương Thái K, Nguyễn Minh H, Đỗ Thị Bé H, Trần Quỳnh N, Lê Thị Mỹ D, Phương Hồng D, Trần Thị Mỹ C, Lưu Thị B và Đinh Hải L, Giang Lùn cùng một số đối tượng (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đánh bạc thắng thua bằng tiền với hình thức "Tài – Xỉu", số tiền dùng vào việc đánh bạc là 84.900.000đ (Tám mươi tư triệu chín trăm nghìn đồng).

Trương Hoàng S cung cấp địa điểm để các đối tượng tham gia đánh đánh bạc và đã thu lợi bất chính được số tiền 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng).

Nguyễn Thanh H là người thực hiện tích cực hành vi Tổ chức đánh bạc với vai trò tổ chức điều hành sòng bạc.

Phạm Nguyễn Hải H1, Ngô Thị H2, Mai Tấn Đ, Lê Mộng C là người tổ chức đánh bạc với vai trò đồng phạm giúp sức.

Phan Hoài N là người thực hiện tích cực hành vi đánh bạc với vai trò là người cầm cái.

Lương Thái K, Nguyễn Minh H, Đỗ Thị Bé H, Trần Quỳnh N, Lê Thị Mỹ D, Phương Hồng D, Trần Thị Mỹ C, Lưu Thị B và Đinh Hải L là người thực hiện hành vi đánh bạc.

Nguyễn Văn T là người giúp sức thực hiện hành vi đánh bạc.

Nguyễn Thanh H thu lợi 2.400.000đ (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng), Phạm Nguyễn Hải H1 thu lợi 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng), Ngô Thị H2 thu lợi 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng), Mai Tấn Đ thu lợi 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng), Lê Mộng C thu lợi 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Như vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận:

- Bị cáo Trương Hoàng S phạm tội "Gá bạc", quy định tại điểm b khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự.

- Các bị cáo Nguyễn Thanh H, Phạm Nguyễn Hải H1, Ngô Thị H2, Mai Tấn Đ, Lê Mộng C phạm tội "Tổ chức đánh bạc", quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự.

- Các bị cáo Phan Hoài N, Nguyễn Văn T, Lương Thái K, Nguyễn Minh H, Đỗ Thị Bé H, Trần Quỳnh N, Lê Thị Mỹ D, Phương Hồng D, Trần Thị Mỹ C, Lưu Thị B và Đinh Hải L phạm tội "Đánh bạc" với tình tiết định khung là tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc trị giá 50.000.000đ trở lên, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, vì đánh bạc là một trong những tệ nạn xã hội, gây mất trật tự trị an xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng nên cần có mức án đủ nghiêm nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo, đồng thời để răn đe và phòng ngừa chung. Trong vụ án này các bị cáo phạm tội có tính đồng phạm song ở mức độ giản đơn nên cần xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án để xét xử một mức án phù hợp với quy định của pháp luật.

* Đối với hành vi phạm tội "Gá bạc" của bị cáo Trương Hoàng S: Mặc dù không phải nhà của mình nhưng bị cáo Trương Hoàng S cho mượn địa điểm để các đối tượng tham gia đánh đánh bạc và đã thu lợi bất chính được số tiền 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng). Xét thấy việc thu lợi từ việc cho thuê địa điểm đánh bạc của bị cáo Sơn không lớn, bị cáo không có tiền án tiền sự, trình độ học vấn thấp, có hoàn cảnh khó khăn và có nơi cư trú rõ ràng nên cần xử phạt bị cáo về hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ sức răn đe và phòng ngừa chung. Miễn khấu trừ thù nhập cho bị cáo Sơn.

* Đối với hành vi tổ chức đánh bạc: Bị cáo Nguyễn Thanh H là người khởi xướng, tìm địa điểm để cho các con bạc tham gia đánh bạc. Các bị cáo Lê Mộng C, Mai Tấn Đ và Ngô Thị H2 là những đồng phạm giúp sức và có vai trò không đáng kể. Các bị cáo Hoàng, Cường, Đức và Hương hưởng lợi từ việc tổ chức đánh bạc rất thấp. Các bị cáo đều có thu nhập ổn định nên cần áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo Nguyễn Thanh H, Mai Tấn Đ và Ngô Thị H2 cũng đủ đề răn đe và phong ngừa chung. Đối với bị cáo Lê Mộng C có nhân thân xấu nhưng bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức nên cần xử phạt bị cáo hình phạt tù. Xét thấy thời gian bị cáo Lê Mộng C đã bị tạm giam từ trước

là 03 tháng 22 ngày tù nên cần xử phạt bị cáo Cường bằng mức đã bị tạm giam cũng đủ sức răn đe và áp dụng khoản 3 Điều 322 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Mộng C 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng).

* Đối với hành vi đánh bạc:

- Bị cáo Phan Hoài N mang theo và sử dụng số tiền 31.100.000đ (Ba mươi mốt triệu một trăm nghìn đồng) làm cái đánh bạc. Nam đưa cho Nguyễn Văn T số tiền 15.000.000đ (Mười năm triệu đồng) để thu, chi tiền thắng thua. Khi bị bắt quả tang Toàn vứt toàn bộ số tiền thu, chi giúp Nam xuống chiếu bạc. Thu giữ trên người Nam số tiền 16.100.000đ (Mười sáu triệu một trăm nghìn đồng) tiền dùng đánh bạc. Nên bị cáo Nam có vai trò cao nhất trong vụ án.

- Lương Thái K mang theo và sử dụng số tiền 6.500.000đ (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng) vào việc đánh bạc;

- Đỗ Thị Bé H mang theo và sử dụng số tiền 7.000.000đ (Bảy triệu đồng) vào việc đánh bạc.

- Lưu Thị B mang theo số và sử dụng số tiền 7.000.000đ (Bảy triệu đồng) vào việc đánh bạc.

- Đinh Hải L mang theo và sử dụng số tiền 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) vào việc đánh bạc.

Nên các bị cáo Kha, Hạnh, Bảy và Linh có vai trò cao thứ hai trong vụ án.

- Phương Hồng D mang theo 1.000.000đ (Một triệu đồng) và nhờ Trương Hoàng S đi cầm 01 nhẫn vàng được số tiền 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng), Diễm sử dụng 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng) vào việc đánh bạc.

- Nguyễn Minh H mang theo và sử dụng số tiền 3.700.000đ (Ba triệu bảy trăm nghìn đồng) vào việc đánh bạc.

Nên Diễm và Hiệp có vai trò ngang trong vụ án.

- Trần Quỳnh N mang theo số tiền 550.000đ

- Trần Thị Mỹ C mang theo và sử dụng số tiền 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) vào việc đánh bạc.

- Lê Thị Mỹ D mang theo số tiền 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) và sử dụng 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) vào việc đánh bạc.

Các bị cáo Như, Châu và Dung có vai trò thấp nhất trong vụ án.

[4] Xét về các tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo Nguyễn Thanh H, Phạm Nguyễn Hải H1, Mai Tấn Đ, Phan Hoài N, Nguyễn Văn T, Nguyễn Minh H, Đỗ Thị Bé H, Trần Quỳnh N, Lê Thị Mỹ D, Phương Hồng D, Trần Thị Mỹ C, Lưu Thị B, Đinh Hải L có nhân thân tốt (chưa có tiền án, tiền sự). Nguyễn Thanh H, Phạm Nguyễn Hải H1, Mai Tấn Đ, Lê Mộng C tự nguyện nộp lại tiền thu lợi bất chính, Nguyễn Thanh H tự giác ra đầu thú. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Phan Hoài N, Nguyễn Văn T, Lương Thái K, Nguyễn Minh H, Đỗ Thị Bé H, Trần Quỳnh N, Lê Thị Mỹ D, Phương Hồng D và Đinh Hải L hiện đang có việc làm ổn định và có nơi cư trú rõ ràng. Trong thời gian tại ngoại chấp hành tốt chính sách pháp luật tại địa phương. Do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên căn cứ khoản 1 và khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự; Các Điều 2, 3, 4, 5 và 6 của Nghị Quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Xét thấy không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội và cho các bị cáo hưởng án treo thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Đối với các bị cáo Trần Thị Mỹ C và Lưu Thị B sử dụng số tiền vào việc đánh bạc không lớn. Trong vụ án này các bị cáo phạm tội với vai trò không đáng kể, phạm tội có tính đồng phạm song ở mức độ giản đơn. Xét thấy tính đến ngày xét xử sơ thẩm bị cáo Trần Thị Mỹ C và Lưu Thị B đã bị tạm giam 08 tháng 27 ngày nên cần xử phạt tù các bị cáo bằng mức các bị cáo đã bị tạm giam cũng đủ răn đe và phòng ngừa chung.

[5]Về các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bộ lắc tài xỉu gồm: Một tấm bìa giấy cát tông kích thước 90cm x 60cm có ghi chữ Tài và Xỉu ở hai bên, 03 hột xí ngầu, 01 đĩa sứ, 01 nắp đậy (giống ly uống nước) các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 89.400.000đ (Tám mươi chín triệu bốn trăm nghìn đồng) gồm: 84.900.000đ (tám mươi tư triệu chín trăm nghìn đồng) là tiền dùng vào việc đánh bạc; 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng) là tiền thu lợi bất chính các bị cáo tự nguyện giao nộp.

- Tiếp tục tạm giữ tài sản để đảm bảo thi hành án gồm: 33.500.000đ (Ba mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng) của Ngô Thị H2; 300.000đ (Hai trăm nghìn đồng) của Trương Hoàng S; 5.450.000đ (Năm triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng) của Nguyễn Văn T; 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) của Lê Thị Mỹ D; 250.000đ (hai trăm năm mươi nghìn đồng) của Trần Quỳnh N; 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung Galaxy A02S số Imei: 353051560973188 của Lưu Thị B.

- Tịch thu tài sản sung công quỹ nhà nước do các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội: 01 điện thoại Nokia của Phạm Nguyễn Hải H1; 01 điện thoại Nokia số Imei: 352415900465513 của Mai Tấn Đ; 01 điện thoại Iphone 7 số Imei: 353815083823959 của Ngô Thị H2; 01 điện thoại di động hiệu Titel có số Imei: 355149113793208 có số sim 0932333742 của Lê Mộng C; 01 điện thoại di động hiệu Oppo có số Imei: 860169040991897 của Đỗ Thị Bé H; 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung Galaxy J7 số Imei: 35341608791641/01 của Lê Thị Mỹ D; 01 điện thoại di động hiệu Oppo A5 số Imei: 861516040914031 của Phương Hồng D; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 150 số Imei 1: 351858837020599, số Imei 2: 351858838020598 của Trần Thị Mỹ C; 01 điện thoại di động Realme 5Pro số Imei: 863893040775052 của Lưu Thị B.

- Buộc các bị cáo nộp lại số tiền thu lời bất chính để sung vào công quỹ Nhà nước: Bị cáo Ngô Thị H2 500.000đ và bị cáo Trương Hoàng S 700.000đ.

[6] Đối với những đối tượng khác tham gia đánh bạc cùng với các bị cáo đã bỏ trốn, Công an Thành phố Biên Hòa đã tiến hành xác minh nhưng không rõ lai lịch, địa chỉ nên chưa có cơ sở xử lý.

[7] Về án phí: Cần buộc các bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm b khoản 1 điều 322; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2017):

- Tuyên bố bị cáo: Trương Hoàng S phạm tội "Gá bạc"

+ Xử phạt bị cáo Trương Hoàng S 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ nhưng được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/12/2021 đến ngày 22/4/2022 (cứ 01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ). Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo Trương Hoàng S nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

+ Giao bị cáo Trương Hoàng S cho Ủy ban nhân dân phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

- Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Trương Hoàng S.

2. Căn cứ điểm a, c khoản 1, khoản 3 điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2017):

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thanh H, Phạm Nguyễn Hải H1, Ngô Thị H2, Mai Tấn Đ, Lê Mộng C phạm tội "Tổ chức đánh bạc".

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H 100.000.000đ (một trăm triệu đồng).

+ Xử phạt các bị cáo Ngô Thị H2, Phạm Nguyễn Hải H1 và Mai Tấn Đ mỗi bị cáo 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng).

+ Xử phạt bị cáo Lê Mộng C 03 (ba) tháng 22 (hai mươi hai) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/12/2021 (bị cáo Cường đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/12/2021 đến ngày 22/4/2022 là 03 tháng 22 ngày, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù). Phạt bị cáo Lê Mộng C 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng).

3. Căn cứ điểm b khoản 2 và khoản 3 điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Các điều 2, 3, 4, 5 và 6 của Nghị Quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao:

-Tuyên bố các bị cáo Phan Hoài N, Nguyễn Văn T, Lương Thái K, Nguyễn Minh H, Đỗ Thị Bé H, Trần Quỳnh N, Lê Thị Mỹ D, Phương Hồng D, Trần Thị Mỹ C, Lưu Thị B và Đinh Hải L về tội "Đánh bạc" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Phan Hoài N 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án.

+ Xử phạt bị cáo Phan Hoài N 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

* Giao bị cáo Phan Hoài N cho UBND xã Hòa Khánh, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang theo dõi, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Phương Hồng D, Nguyễn Minh H mỗi bị cáo 02(hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm kể từ ngày tuyên án.

+ Phạt bị cáo Phương Hồng D và Nguyễn Minh H mỗi bị cáo 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

* Giao bị cáo Phương Hồng D cho UBND phường Hiệp An, thành phố Thủ Dầu 1, tỉnh Bình Dương theo dõi, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Nguyễn Minh H cho UBND phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa theo dõi, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

+ Xử phạt các bị cáo Đỗ Thị Bé H, Lương Thái K và Đinh Hải L mỗi bị cáo 02(hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án.

+ Phạt bị cáo Đỗ Thị Bé H, Lương Thái K, Đinh Hải L mỗi bị cáo 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

* Giao bị cáo Đỗ Thị Bé H cho UBND phường Tân Mai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai theo dõi, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao các bị cáo Lương Thái K và Đinh Hải L cho UBND phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa theo dõi, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

+ Xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn T, Trần Quỳnh N và Lê Thị Mỹ D mỗi bị cáo 01(một) năm 06(sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03(ba) năm kể từ ngày tuyên án.

+ Phạt bị cáo Nguyễn Văn T, Trần Quỳnh N và Lê Thị Mỹ D mỗi bị cáo 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

* Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho UBND phường Bình Đa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai theo dõi, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Trần Quỳnh N cho UBND phường Tân Mai, thành phố Biên Hòa theo dõi, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Lê Thị Mỹ D cho UBND phường Hiệp Hòa, thành phố Biên Hòa theo dõi, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Ủy ban nhân dân nơi các bị cáo cư trú có trách nhiệm thông báo ngay cho Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai để Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

+ Xử phạt bị cáo Trần Thị Mỹ C và bị cáo Lưu Thị B mỗi bị cáo 08 (tám) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/12/2021.

+ Căn cứ khoản 5 Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự: Trả tự do ngay tại phiên tòa sau khi tuyên án cho các bị cáo Trần Thị Mỹ C và Lưu Thị B nếu các bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

4. Căn cứ Điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm b khoản 1 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bộ lắc tài xỉu gồm: Một tấm bìa giấy cát tông kích thước 90cm x 60cm có ghi chữ Tài và Xỉu ở hai bên, 03 hột xí ngầu, 01 đĩa sứ, 01 nắp đậy (giống ly uống nước), các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 89.400.000đ (Tám mươi chín triệu bốn trăm nghìn đồng) gồm: 84.900.000đ (tám mươi tư triệu chín trăm nghìn đồng) là tiền dùng vào việc đánh bạc; 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng) là tiền thu lợi bất chính các bị cáo tự nguyện giao nộp.

- Tiếp tục tạm giữ tài sản để đảm bảo thi hành án gồm: 33.500.000đ (Ba mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng) của Ngô Thị H2; 300.000đ (Hai trăm nghìn đồng) của Trương Hoàng S; 5.450.000đ (Năm triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng) của Nguyễn Văn T; 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) của Lê Thị Mỹ D; 250.000đ (hai trăm năm mươi nghìn đồng) của Trần Quỳnh N; 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung Galaxy A02S số Imei: 353051560973188 của Lưu Thị B.

- Tịch thu tài sản sung công quỹ nhà nước do các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội: 01 điện thoại Nokia của Phạm Nguyễn Hải H1; 01 điện thoại Nokia số Imei: 352415900465513 của Mai Tấn Đ; 01 điện thoại Iphone 7 plus số Imei: 353815083823959 của Ngô Thị H2; 01 điện thoại di động hiệu Titel có số Imei: 355149113793208 có số sim 0932333742 của Lê Mộng C; 01 điện thoại di động hiệu Oppo có số Imei: 860169040991897 của Đỗ Thị Bé H; 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung Galaxy J7 số Imei: 353416087916418/01 của Lê Thị Mỹ D; 01 điện thoại di động hiệu Oppo A5 số Imei: 861516040914031 của Phương Hồng D; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 150 số Imei 1: 351858837020599, số Imei 2: 351858838020598 của Trần Thị Mỹ C; 01 điện thoại di động Realme 5Pro số Imei: 863893040775052 của Lưu Thị B.

- Buộc các bị cáo nộp lại số tiền thu lời bất chính để sung vào công quỹ Nhà nước: Bị cáo Ngô Thị H2 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) và bị cáo Trương Hoàng S 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng).

(Vật chứng và tiền Chi cục thi hành án thành phố Biên Hòa đang quan lý, được thể hiện theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/7/2022 và biên lai thu tiền số 0001922 ngày 12/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Bien Hòa, tỉnh Đồng Nai).

5. Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a khoản 1 điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Triều Châu

Nơi nhận
- Các Bị cáo;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- TAND tỉnh;
- VKSND Thành phố Biên Hòa;
- VKSND tỉnh;
- Cơ quan điều tra;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Chi cụcTHADS Tp.Biên Hòa;
- Lưu h/s, án văn.